

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 28/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tịnh

Bà Nguyễn Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Huế - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 17/02/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lù Văn T** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 20/02/1974; Tại: U, Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản N, xã M, huyện U, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Lù Văn H, sinh năm 1954; con bà: Lường Thị K, sinh năm 1954. Gia đình bị cáo có 06 anh, em ruột. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ: Lò Thị TH, sinh năm 1972 và có 03 người con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/8/2021 đến ngày 17/8/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, giao bị cáo cho UBND xã M, huyện U, tỉnh Lai Châu quản lý theo dõi cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lù Thị L, sinh năm 1992. Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện U, tỉnh Lai Châu (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 08 tháng 8 năm 2021, Lù Văn T một mình đi bộ từ nơi ở của mình đến cầu H1 thuộc bản C, xã B, huyện TD thì gặp Lù Văn G, sinh năm 1988 cùng trú tại bản N, xã M, huyện U, tỉnh Lai Châu đang điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 25N1- 005.11 đi chở củi nên T đã nhờ G điều khiển xe mô tô chở T đi xã NT, huyện TD để mua Heroine về sử dụng, G đồng ý. Khi đi

đến khu vực bản NH, xã NT, huyện TD, T bảo G đứng đợi ở đường còn T một mình đi bộ lên đồi chè và gặp 01 người nam thanh niên khoảng 20 tuổi không biết nhân thân, lai lịch. Qua trao đổi, T nhờ nam thanh niên đó mua hộ được 01 gói Heroine được gói ngoài bằng nilon màu xanh đốt dính một đầu với giá 300.000 đồng, sau khi mua được Heroine T cầm gói Heroine ở trong tay trái của mình rồi đi xuống chỗ G đang đứng đợi rồi bảo G điều khiển xe mô tô chở T đi về, còn người thanh niên đó đi đâu T không biết.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi G chở Lù Văn T đi đến khu vực gần cầu H1 thuộc bản C, xã B, huyện TD, tỉnh Lai Châu thì bị lực lượng Công an huyện Tra tín hiệu dừng xe kiểm tra, do sợ bị phát hiện nên T đã ném gói Heroine xuống lề đường bên tay trái theo hướng xã B, huyện T đi xã M, huyện U, cách vị trí T bị bắt, giữ là 2,40m, cách vị trí tổ công tác là 2,90m thì bị tổ công tác Công an huyện TD, tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang. Sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã giữ nguyên hiện trường và thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân huyện T cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ, niêm phong vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với Lù Văn G, lợi dụng sơ hở trong quá trình bắt giữ Lù Văn T, G đã nhanh chóng rút chìa khóa xe mô tô bỏ chạy thoát. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã nhiều lần tiến hành triệu tập, xác minh G không có mặt tại nơi cư trú, gia đình và chính quyền địa phương không biết G đang ở đâu.

Tại bản kết luận giám định số: 40/KLGD, ngày 09/8/2021 của ông Phan Văn Huỳnh - Người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự, theo Quyết định công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Kết luận số chất bột khô màu trắng thu giữ của Lù Văn T có khối lượng là: 0,58 gam (*Không thấy năm mươi tám gam*).

Tại bản kết luận giám định số: 686/GĐ-KTHS, ngày 12/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy: Loại Heroine.*

Bản cáo trạng số 40/CT-VKSTĐ, ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lù Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lù Thị L trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25N1 - 005.11 được mua bằng tiền của cá nhân chị L, khi mua xe chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Khi Lù Văn G lấy xe đi đâu, làm gì chị L hoàn toàn không biết. Nay chị L không có phương tiện đi lại nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe trên cho chị L, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện TD giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lù Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lù Văn T từ

18 tháng đến 24 tháng tù, khấu trừ 09 ngày tạm giữ cho bị cáo, ấn định hình phạt tù còn lại, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ để chấp hành hình phạt tù. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì công văn do Công an huyện Tphát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: “Mẫu vật còn lại khối lượng 0,48 gam cùng phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu xanh gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lù Văn T sinh năm 1974, HKTT: bản N, xã M, huyện U, tỉnh Lai Châu”; Trả lại cho cho chị Lù Thị L: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 25N1 - 005.11; Bị cáo Lù Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lù Văn T không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Lù Văn T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Lù Văn T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 08 tháng 8 năm 2021, tại khu vực gần cầu H1 thuộc bản C, xã B, huyện TD, tỉnh Lai Châu, Lù Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,58 gam (*Không thấy năm mươi tám gam*) với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Công an huyện TD, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang và tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị

cáo Lù Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 0,1 gam (*không thấy một*) heroine thu giữ của bị cáo Lù Văn T đã gửi đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với một phong bì công văn do Công an huyện Tphát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: “Mẫu vật còn lại khối lượng 0,48 gam cùng phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu xanh gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lù Văn T sinh năm 1974, HKTT: bản N, xã M, huyện U, tỉnh Lai Châu” là vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (*Một*) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 25N1 - 005.11 quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của chị Lù Thị L khi Lù Văn G (chồng chị L) lấy xe đi đâu, làm gì chị hoàn toàn không biết, hơn nữa hiện tại gia đình chị có hoàn cảnh khó khăn, không có phương tiện đi lại nên cần trả lại chiếc xe trên cho chị Lù Thị L là phù hợp.

[6] Những vấn đề liên quan:

- Về nguồn gốc Heroine, Lù Văn T khai nhờ được 01 người nam thanh niên khoảng 20 tuổi, không biết nhân thân lai lịch mua hộ. Do Lù Văn T không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ tiến hành điều tra, xác minh, làm rõ trong cùng vụ án.

- Đối với Lù Văn G theo lời khai của bị cáo Lù Văn T là người đã dùng chiếc xe mô tô BKS 25N1- 005.11 chở T đi mua Heroine, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập và tiến hành xác minh tại nơi cư trú nhưng G đều vắng mặt tại địa phương, G đi đâu, làm gì, ở đâu gia đình và chính quyền địa phương đều không biết nên cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ để xử lý G trong vụ án này.

- Đối với Lù Thị L, sinh năm 1992, trú tại bản N, xã M, huyện U, tỉnh Lai Châu (*vợ của Lù Văn G*) là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ - đen, BKS: 25N1 - 005.11, số khung: RLCS5C630BY530597, số máy: 5C63 - 530655, việc G tự ý sử dụng xe mô tô chở T đi mua Heroine không nói cho chị L biết, do đó không đề cập xử lý.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lù Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lù Văn T 18 (*mười tám*) tháng tù, bị cáo được khấu trừ 09 (*chín*) ngày bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 17 (*mười bảy*) tháng 21 (*hai mươi một*) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì công văn do Công an huyện Tphát hành niêm phong lại. Mặt trước phong bì ghi: “Mẫu vật còn lại khối lượng 0,48 gam cùng phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh nilon màu xanh gói vật chứng ban đầu thu giữ của Lù Văn T sinh năm 1974, HKTT: bản N, xã M, huyện U, tỉnh Lai Châu”.

Trả lại cho chị Lù Thị L: 01 (*Một*) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 25N1 - 005.11.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 24/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tươi Chi Cục thi hành án dân sự huyện TD*).

4. Về án phí: Bị cáo Lù Văn T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TD;
- Chi Cục THADS huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Tuyết